

Số: 48/KH-UBND

Phú Quý, ngày 17 tháng 3 năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình Củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030

Thực hiện Kế hoạch số 959/KH-UBND ngày 23/3/2021 của UBND tỉnh Bình Thuận về triển khai thực hiện Chương trình Củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030;

UBND huyện Phú Quý ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình Củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu

Bảo đảm đầy đủ, đa dạng, kịp thời, an toàn, thuận tiện, có chất lượng các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình (KHHGD), đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người dân, góp phần thực hiện thành công Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.

2. Chỉ tiêu

a. 100% phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại, hỗ trợ sinh sản, dự phòng vô sinh tại cộng đồng; tỷ lệ phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ sử dụng biện pháp tránh thai hiện đại đạt 70% năm 2025 và 72% năm 2030; giảm 50% vị thành niên, thanh niên mang thai ngoài ý muốn năm 2025 và giảm 70% đến năm 2030;

b. 75% cơ sở cung cấp dịch vụ KHHGD đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định, bao gồm cả khu vực ngoài công lập vào năm 2025; đạt 90% năm 2030;

c. Trên 95% cấp xã tiếp tục triển khai cung ứng các biện pháp tránh thai phi lâm sàng thông qua đội ngũ cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn vào năm 2025, đạt 100% năm 2030;

d. 75% Trạm y tế thuộc vùng có mức sinh cao đủ khả năng cung cấp các biện pháp tránh thai theo quy định vào năm 2025, đạt 95% năm 2030;

đ. Trên 95% cấp huyện có cơ sở y tế cung cấp dịch vụ KHHGD, thực hiện các biện pháp tránh thai lâm sàng; hỗ trợ kỹ thuật cho tuyến dưới vào năm 2025, đạt 100% năm 2030;

e. Trên 95% cấp xã thường xuyên tổ chức tuyên truyền, vận động người dân thực hiện KHHGD, sử dụng biện pháp tránh thai; hệ lụy của phá thai, nhất là đối

với vị thành niên, thanh niên vào năm 2025 và duy trì đến năm 2030.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

1. Phạm vi, địa bàn thực hiện

- Phạm vi thực hiện: Toàn huyện.

- Địa bàn triển khai: 03 xã.

2. Đối tượng:

- Đối tượng thụ hưởng: nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ, chú trọng vị thành niên, thanh niên, người lao động tại khu công nghiệp, khu kinh tế.

- Đối tượng tác động: người dân trong toàn huyện; ban, ngành, đoàn thể; cán bộ y tế, dân số; tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Chương trình.

III. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Tổ chức tư vấn giới thiệu và cung ứng các sản phẩm phương tiện tránh thai (PTTT), hàng hóa chăm sóc sức khỏe sinh sản có chất lượng, giá cả phù hợp, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người dân trong giai đoạn hiện nay.

2. Tổ chức tập huấn bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng tư vấn sử dụng các chủng loại PTTT cho người cung ứng PTTT.

3. Đẩy mạnh xã hội hóa các PTTT, dịch vụ KHHGD; huy động sự tham gia, đóng góp phương tiện, nguồn lực của các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp.

4. Phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới cung cấp dịch vụ dân số toàn diện về quy mô, cơ cấu, chất lượng và phân bố dân số.

5. Tiếp tục củng cố mạng lưới các dịch vụ KHHGD. Tăng cường kết nối, hợp tác với các cơ sở cung cấp dịch vụ ngoài công lập. Đổi mới phương thức cung cấp, đưa dịch vụ tới tận người sử dụng; thúc đẩy cung cấp dịch vụ qua mạng.

6. Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác truyền thông, đẩy mạnh công tác xã hội hóa, thúc đẩy cung cấp các dịch vụ PTTT ngày một đa dạng, chất lượng và nâng cao.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách; quy trình, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật

- Triển khai thực hiện các quy định về cung cấp PTTT, dịch vụ KHHGD; đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng PTTT.

- Xây dựng kế hoạch, văn bản chỉ đạo thực hiện Chương trình; kịp thời triển khai thực hiện các chính sách về KHHGD, điều chỉnh phù hợp với điều kiện thực tiễn trong từng giai đoạn tại địa phương.

- Triển khai các kỹ thuật mới, hiện đại nâng cao chất lượng dịch vụ KHHGD.

2. Tuyên truyền, vận động thay đổi hành vi

- Đa dạng hóa các loại hình, sản phẩm truyền thông về dân số và phát triển, chất lượng, hiệu quả về hình thức, nội dung. Cung cấp trang thiết bị, phương tiện truyền thông phù hợp, ưu tiên tuyến cơ sở và nhất là các xã nghèo, vùng sâu, vùng xa, hải đảo.

- Đẩy mạnh truyền thông thay đổi hành vi về dân số và phát triển trên các chuyên trang, chuyên mục, chương trình, phóng sự, tin bài, sự kiện truyền thông; lồng ghép nội dung truyền thông dân số và phát triển trên các phương tiện thông tin đại chúng; tận dụng lợi thế của công nghệ thông tin và các loại hình truyền thông khác.

- Phối hợp thực hiện, đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới và giới tính trong nhà trường phù hợp với từng cấp học, lứa tuổi tại địa phương.

- Tăng cường tư vấn trước, trong và sau khi sử dụng dịch vụ tại các cơ sở cung cấp dịch vụ KHHGĐ. Tư vấn tại cộng đồng về tình dục an toàn, hệ lụy của phá thai, hỗ trợ sinh sản, dự phòng vô sinh.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, hỗ trợ kỹ thuật định kỳ và đột xuất; đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, kịp thời tuyên dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình.

3. Phát triển mạng lưới dịch vụ kế hoạch hóa gia đình

- Củng cố mạng lưới cung cấp dịch vụ KHHGĐ ở các cấp; đầu tư, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở cung cấp dịch vụ KHHGĐ; ưu tiên đầu tư cho vùng mức sinh cao.

- Đào tạo, đào tạo liên tục cho người cung cấp dịch vụ KHHGĐ, thực hiện biện pháp tránh thai; tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng tư vấn, theo dõi, quản lý đối tượng và cung cấp biện pháp tránh thai phi lâm sàng tại cộng đồng.

- Mở rộng các hình thức cung cấp PTTT, dịch vụ KHHGĐ tại các cơ sở y tế trong và ngoài công lập; ứng dụng công nghệ thông tin trong cung cấp dịch vụ KHHGĐ; thí điểm mô hình cung cấp dịch vụ phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng địa bàn.

- Triển khai thí điểm mô hình hỗ trợ sinh sản, dự phòng, tầm soát vô sinh cho nhóm dân số trẻ; can thiệp, điều trị sớm một số nguyên nhân dẫn đến vô sinh theo hướng dẫn của Trung ương.

- Nâng cao chất lượng hệ thống tin quản lý hậu cần PTTT và cung cấp dịch vụ KHHGĐ (LMIS).

- Kiểm tra, giám sát thực hiện các quy định về công tác KHHGĐ; kiểm tra chất lượng PTTT, cơ sở cung cấp dịch vụ KHHGĐ.

4. Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động nguồn lực thực hiện Chương trình

Đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ KHHGD, huy động toàn bộ hệ thống y tế tham gia thực hiện Chương trình theo chức năng, nhiệm vụ được giao; ưu tiên bảo đảm hoạt động ở tuyến cơ sở, vùng khó khăn có mức sinh cao.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Chương trình do ngân sách nhà nước bảo đảm cân đối theo phân cấp hiện hành, được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện sự nghiệp y tế, dân số theo Luật ngân sách nhà nước và từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác; lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, đề án và dự án khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Y tế Quân dân y huyện

- Căn cứ Kế hoạch số 959/KH-UBND ngày 23/3/2021 của UBND tỉnh ban hành và Kế hoạch của Sở Y tế, tham mưu UBND huyện xây dựng kế hoạch, cân đối kinh phí đưa vào dự toán chi thường xuyên hàng năm của đơn vị để triển khai thực hiện Chương trình hàng năm tại địa phương cho đến năm 2030.

- Chủ trì phối hợp các ban, ngành, đoàn thể, các đơn vị y tế, UBND xã tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch trên địa bàn, phạm vi quản lý.

- Phối hợp Phòng Giáo dục và Đào tạo triển khai hoạt động giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới và giới tính trong trường học phù hợp với từng cấp học, lứa tuổi.

- Củng cố mạng lưới cung cấp dịch vụ KHHGD, thực hiện các biện pháp tránh thai lâm sàng chất lượng, hiệu quả; đẩy mạnh xã hội hóa cung cấp PTTT; đầu tư bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị; ưu tiên đầu tư cho vùng có mức sinh cao.

- Tăng cường tư vấn trước, trong và sau khi sử dụng dịch vụ KHHGD; tư vấn về tình dục an toàn, hệ lụy của phá thai, hỗ trợ sinh sản, dự phòng vô sinh.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo cho người cung cấp dịch vụ KHHGD; tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng tư vấn, theo dõi và quản lý đối tượng sử dụng PTTT; trao đổi kỹ năng thực hành sử dụng hệ thống tin quản lý hậu cần PTTT (LMIS).

- Cung cấp sản phẩm truyền thông về dân số và phát triển, đa dạng, chất lượng, hiệu quả; đẩy mạnh truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, các buổi tập huấn, nói chuyện chuyên đề; đề xuất các giải pháp truyền thông phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, chất lượng PTTT, các quy định về công tác KHHGD; hỗ trợ kỹ thuật thực hiện KHHGD cho tuyến xã.

2. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Đẩy mạnh lồng ghép giáo dục sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục toàn diện trong nhà trường: chỉ đạo các cơ sở giáo dục phối hợp với cơ quan y tế địa phương tăng cường lồng ghép giáo dục giới tính, giáo dục kỹ năng sống liên quan đến sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, vị thành niên/thanh niên; phối hợp cơ sở y tế xây

dựng góc tư vấn về sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục với nội dung phù hợp với từng bậc học trong nhà trường; lồng ghép các nội dung chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục trong các hoạt động sinh hoạt tập thể, tiết học ngoại khóa các cuộc thi trong nhà trường phù hợp từng cấp học, lứa tuổi theo định hướng của chương trình.

3. Phòng Nội vụ - Lao động - Thương binh và Xã hội

Phối hợp với Trung tâm y tế Quân dân y huyện và các cơ quan, ban, ngành liên quan, Mặt trận và các đoàn thể huyện xây dựng các chương trình can thiệp, các mô hình trong truyền thông, cung cấp thông tin, tư vấn các nội dung liên quan đến giáo dục dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới và giới tính cho học sinh, sinh viên bằng các hình thức phù hợp.

4. Phòng Kinh tế - Tài chính

Trên cơ sở dự toán của Trung tâm y tế Quân dân y huyện tại thời điểm lập dự toán giai đoạn, hàng năm, căn cứ nội dung hoạt động và nhu cầu kinh phí thực hiện, phối hợp với Trung tâm y tế Quân dân y huyện và các đơn vị liên quan thẩm định, tổng hợp kinh phí ngân sách địa phương, tham mưu trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

5. Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện

Phối hợp với Trung tâm y tế Quân dân y huyện và các ban, ngành, đoàn thể, các địa phương có liên quan xây dựng các chuyên mục, chuyên trang, chuyên đề để truyền tải các thông tin về dân số và phát triển, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới và giới tính.

6. Ủy ban nhân dân các xã

- Chịu trách nhiệm xây dựng, tổ chức triển khai và cân đối kinh phí để thực hiện Kế hoạch trên địa bàn; khuyến khích thực hiện KHHGD; đẩy mạnh xã hội hóa phù hợp với điều kiện của địa phương; đưa các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, tiến độ thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện về Trung tâm y tế Quân dân y huyện để tổng hợp.

7. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể huyện

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể huyện trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình chủ động triển khai, lồng ghép các hoạt động truyền thông, xây dựng các mô hình cộng đồng về dân số và phát triển, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới và giới tính; tham gia tổ chức triển khai và giám sát việc thực hiện kế hoạch này.

8. Các cơ quan, ban, ngành đoàn thể huyện và các đơn vị có liên quan

Theo chức năng, nhiệm vụ đã được giao, tích cực và chủ động phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ có liên quan.

Căn cứ Kế hoạch này, UBND huyện đề nghị các cơ quan, đơn vị, ban, ngành liên quan, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể huyện, Ủy ban nhân dân các xã triển khai thực hiện theo nhiệm vụ được phân công; định kỳ trước ngày 10 tháng 12 hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện (qua Trung tâm y tế Quân dân y huyện) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, PCT UBND huyện (vx);
- Các cơ quan, đơn vị tại Mục VI;
- Công TTĐT huyện;
- Lưu: VT, TTYT (Thu).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Ngô Tấn Lực